

BẢNG KÊ CÁC KHOẢN BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ
(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 15/7/2026 của HĐND xã)

Đơn vị tính: đồng

STT	ĐƠN VỊ - NỘI DUNG	TỔNG CỘNG	NGUỒN VỐN CHI		Ghi chú
			Nguồn ngân sách Thành phố bổ sung	Nguồn kết dư ngân sách xã năm 2025 chuyển sang năm 2026 (đợt 1)	
	TỔNG CỘNG	38,451,735,681	24,348,440,317	14,103,295,364	
A	BỔ SUNG NGUỒN VỐN CHI ĐẦU TƯ	0	0	0	
B	BỔ SUNG NGUỒN VỐN CHI THƯỜNG XUYÊN	35,304,532,751	24,348,440,317	10,956,092,434	
I	CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ	9,452,240,280	8,087,000,000	1,365,240,280	
1	Sự nghiệp Thủy lợi (Phòng Kinh tế)	1,365,240,280	0	1,365,240,280	
-	Kinh phí cải tạo, nạo vét, khơi thông dòng chảy Suối cầu 2	1,095,240,280		1,095,240,280	
-	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa các công trình sạt lở, các hồ đập kinh mương trên địa bàn xã	270,000,000		270,000,000	
2	Sự nghiệp quản lý môi trường (Phòng Kinh tế)	3,958,000,000	3,958,000,000		
-	Kinh phí thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, nước thải năm 2025 chưa thanh toán	468,000,000	468,000,000		
-	Kinh phí thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, nước thải năm 2026	3,490,000,000	3,490,000,000		
3	Sự nghiệp địa chính (Phòng Kinh tế)	129,000,000	129,000,000		
-	Kinh phí thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất	129,000,000	129,000,000		
4	Sự nghiệp kinh tế	4,000,000,000	4,000,000,000		
-	Kinh phí hỗ trợ xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã (nguồn khen thưởng nông thôn mới)	4,000,000,000	4,000,000,000		
II	CHI SỰ NGHIỆP VĂN XÃ	10,477,754,717	9,895,926,717	581,828,000	
1	Sự nghiệp giáo dục & đào tạo	7,130,000,000	7,130,000,000	0	
-	Trường mầm non Anh Đào	0			
-	Trường mẫu giáo Thạch Thảo	640,000	640,000		Hỗ trợ mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP
-	Trường tiểu học Sông Mây	45,000,000	45,000,000		Tiền lương hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2024/NĐ-CP là 45.0000.000 đồng
-	Trường tiểu học Trần Quốc Toàn	141,493,766	141,493,766		Tiền lương hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2024/NĐ-CP là 141.493.766 đồng
-	Trường tiểu học Kim Đồng	213,489,612	213,489,612		- Tiền lương hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2024/NĐ-CP trường TH Kim Đồng là 131.900.400 đồng. - Điều chỉnh giảm BSCMT cho trường TH Đình Bộ Lĩnh (cũ), số tiền 81.589.212 đồng; đồng thời, bổ sung tăng trường TH Kim Đồng, số tiền 81.589.212 đồng. - Sau khi điều chỉnh, bổ sung trường TH Kim Đồng là 131.900.400 đồng + 81.589.212 đồng = 213.489.612 đồng.
-	Trường tiểu học Bình Minh	167,699,865	167,699,865		Tiền lương theo số biên chế có mặt là 107.699.865 đồng; Tiền lương hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2024/NĐ-CP là 60.000.000 đồng
-	Trường tiểu học Tân Bình	227,104,470	227,104,470		Tiền lương hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2024/NĐ-CP là 96.000.000 đồng; Miễn giảm học phí, hỗ trợ CPHT theo ND 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 là 6.750.000 đồng; Hỗ trợ HS khuyết tật theo TT liên tịch 42/2013/TTLT- BGDDT-BLĐTBXH-BTC là 17.848.000 đồng; Giáo viên dạy trẻ khuyết tật ngoài công lập theo ND 28/2012/NĐ-CP là 106.506.470 đồng.
-	Trường Tiểu học Diên Hồng	199,585,000	199,585,000		Tiền lương hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2024/NĐ-CP là 199.585.000 đồng
-	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	586,505,000	586,505,000		Tiền lương theo số biên chế có mặt là 517233.000 đồng; Tiền lương hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2024/NĐ-CP là 53.072.000 đồng; Chế độ, chính sách giáo dục là 16.200.000 đồng

STT	ĐƠN VỊ - NỘI DUNG	TỔNG CỘNG	NGUỒN VỐN CHI		Ghi chú
			Nguồn ngân sách Thành phố bổ sung	Nguồn kết dư ngân sách xã năm 2025 chuyển sang năm 2026 (đợt 1)	
-	Trường THCS Đình Tiên Hoàng	462,482,287	462,482,287		Tiền lương theo số biên chế có mặt là 256.037.030 đồng; Tiền lương hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2024/NĐ-CP là 164.268.000 đồng; Chế độ, chính sách giáo dục là 42.177.257 đồng
-	Trường THCS Minh Đức	133,000,000	133,000,000		Tiền lương hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2024/NĐ-CP là 133.000.000 đồng
-	Phòng Kinh tế (<i>Duy tu, sửa chữa, đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị trường học trên địa bàn xã</i>)	4,953,000,000	4,953,000,000		Theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của UBND thành phố để thực hiện đề án duy tu, sửa chữa. Cơ sở vật chất, thiết bị trường học tại các xã, phường trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2025-2027
2	Sự nghiệp Văn hóa Thông tin và Thể thao (Trung tâm Dịch vụ tổng hợp)	1,918,520,317	1,340,692,317	577,828,000	
-	Kinh phí thành lập và tập luyện đội Bóng đá U11 xã Bình Minh	38,820,000		38,820,000	
-	Hỗ trợ kinh phí phục vụ tập luyện và thi đấu giải Wushu, Pickeball, Boxing, võ cổ truyền và Karatedo	122,440,000		122,440,000	
-	Hỗ trợ kinh phí sang lắp mặt bằng, xây dựng nhà vệ sinh phục vụ các ngày lễ lớn	196,415,000		196,415,000	
-	Hỗ trợ kinh phí Trang trí tiểu cảnh, dựng cổng mừng Đảng-mừng Xuân Bính Ngọ năm 2026	220,153,000		220,153,000	
-	Kinh phí thực hiện đề án quản lý nghiệp vụ đối với khối hồ sơ, tài liệu đã được thống kê của các cơ quan, tổ chức trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy theo Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của UBND Thành Phố	1,340,692,317	1,340,692,317		
3	Sự nghiệp Y tế, dân số và gia đình (Trạm Y tế xã)	770,000,000	770,000,000	0	
-	Chế độ tiền thưởng theo Nghị quyết số 73/2024/NĐ-CP	221,000,000	221,000,000		
-	Kinh phí trực phụ cấp trực 24/24 giờ y tế theo Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND	62,400,000	62,400,000		
-	Hỗ trợ kinh phí Tết Nguyên đán theo Nghị định số 26/2025/NĐ-CP	27,600,000	27,600,000		
-	Kinh phí chi chế độ công tác viên dân số (còn lại 30% chưa bố trí trong dự toán Sở y tế giao)	249,000,000	249,000,000		
-	Kinh phí thực hiện chương trình y tế dân số đối với trạm Y tế	210,000,000	210,000,000		
4	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	659,234,400	655,234,400	4,000,000	
4.1	Phòng Văn hóa-Xã hội	647,234,400	647,234,400	0	
-	Kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích, duy trì vững chắc mức sinh đối với phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi trên địa bàn xã	35,000,000	35,000,000		
-	Kinh phí thực hiện chi chế độ chính sách cho người có công với cách mạng đợt 2 - năm 2026	290,734,400	290,734,400		
-	Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng năm 2026	321,500,000	321,500,000		
4.2	Phòng Kinh tế	12,000,000	8,000,000	4,000,000	
-	Hỗ trợ chi phí hỏa táng	12,000,000	8,000,000	4,000,000	
III	CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	5,896,793,700	1,852,000,000	4,044,793,700	
	1- Chi Quản lý Nhà nước (bao gồm: biên chế công chức	4,704,243,700	1,849,000,000	2,855,243,700	
1	Văn phòng HĐND&UBND xã	3,975,883,900	1,763,000,000	2,212,883,900	
-	Kinh phí chế độ hoạt động không chuyên trách áp	1,153,000,000	1,153,000,000		
-	Kinh phí dự án via hè đường An chu 8	1,300,000,000		1,300,000,000	
-	Kinh phí chi hoạt động HĐND xã	610,000,000	610,000,000		
-	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa Đường Bắc Sơn - Bình Minh	64,000,000		64,000,000	
-	Kinh phí hỗ trợ mua sắm máy lạnh phục vụ hội trường UBND xã	153,000,000		153,000,000	
-	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp Nhà văn hóa Bùi chu	441,795,000		441,795,000	

STT	ĐƠN VỊ - NỘI DUNG	TỔNG CỘNG	NGUỒN VỐN CHI		Ghi chú
			Nguồn ngân sách Thành phố bổ sung	Nguồn kết dư ngân sách xã năm 2025 chuyển sang năm 2026 (đợt 1)	
-	Kinh phí giải quyết chế độ thôi việc theo Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ (bà Nguyễn Thụy Phương Trâm)	254,088,900		254,088,900	
2	Phòng Văn hóa xã hội	202,759,800	86,000,000	116,759,800	
-	Hỗ trợ kinh phí khắc dấu cho các hội và hỗ trợ kinh phí đi lại cho cán bộ hội Khuyến học tham dự lớp tập huấn	5,697,000		5,697,000	
-	Hỗ trợ kinh phí giải quyết trợ cấp thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ấp (ông Nguyễn Đức Danh)	16,426,800		16,426,800	
-	Hỗ trợ kinh phí kiểm tra tháng hành động vì an toàn thực phẩm và hỗ trợ kinh phí tham dự Lễ giỗ tổ Hùng vương.	15,800,000		15,800,000	
-	Kinh phí chi trả chế độ đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130/CP (bà Đoàn Thị Lý).	35,000,000		35,000,000	
-	Hỗ trợ kinh phí khen thưởng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.	16,136,000		16,136,000	
-	Hỗ trợ kinh phí tổ chức thăm các cơ sở tôn giáo trên địa bàn xã	10,800,000		10,800,000	
-	Hỗ trợ kinh phí các đoàn tham gia dự lễ tổng kết 2025-2026 trên địa bàn xã và hỗ trợ kinh phí tham gia Hội nghị tập huấn hướng dẫn thực hiện dự toán KHCN, ĐMST và chuyển đổi số năm 2026	16,900,000		16,900,000	
-	Kinh phí tổ chức thăm, tặng cho người có công với cách mạng 51 năm ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2026), ngày quốc tế lao động 01/5 và chào mừng sự kiện thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương.	86,000,000	86,000,000		
3	Phòng Kinh tế	525,600,000	0	525,600,000	
-	Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Hội đồng tổ tụng hình sự xã năm 2026	50,000,000		50,000,000	
-	Hỗ trợ kinh phí Sửa chữa một số hạng mục trường Tiểu học Kim Đồng	475,600,000		475,600,000	
	2- Chi khối Đảng - Đoàn thể CTXH, tổ chức xã hội - xã hội nghề nghiệp	1,192,550,000	3,000,000	1,189,550,000	
1	Văn phòng Đảng ủy	1,106,150,000	3,000,000	1,103,150,000	
-	Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang máy móc, thiết bị phục vụ công tác chuyên môn	454,450,000		454,450,000	
-	Hỗ trợ kinh phí mua 02 máy lạnh đứng hội trường	153,000,000		153,000,000	
-	Chế độ tiền thưởng theo Nghị quyết số 73/2024/NĐ-CP	3,000,000	3,000,000		
-	Sửa chữa, lát gạch sân phía trước cổng trụ sở để đảm bảo đi lại, để xe ô tô cơ quan và cảnh quan của trụ sở Đảng ủy xã	495,700,000		495,700,000	
2	Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	86,400,000		86,400,000	
-	Kinh phí chi trả phụ cấp hàng tháng cho chi hội đoàn thể CT-XH.	86,400,000		86,400,000	
IV	CHI QUỐC PHÒNG - AN NINH	4,513,513,600	4,513,513,600		
1	Chi công tác Quốc phòng	4,513,513,600	4,513,513,600		
-	Hỗ trợ kinh phí Tết Nguyên đán theo Nghị định số 26/2025/NĐ-CP	28,000,000	28,000,000		
-	Kinh phí cho các Tiểu đội, Trung đội Dân quân thường trực khu công nghiệp trên địa bàn xã	4,485,513,600	4,485,513,600		Theo Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND thành phố phân bổ kinh phí cho Tiểu đội, Trung đội Dân quân thường trực khu công nghiệp trên bàn thành phố Đồng Nai
V	Chi khác ngân sách	4,964,230,454		4,964,230,454	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi phát sinh khác cho các cơ quan, đơn vị, ...6 tháng cuối năm 2026.
C	Hoàn trả ngân sách cấp trên	3,147,202,930		3,147,202,930	Khoản bổ sung có mục tiêu hết nhiệm vụ chi